

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/DS-ST.

Ngày: 16-6-2023.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đường Thanh Chánh.

+ Ông Phan Thành Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre và Hội trường Nhà văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án thụ lý số: 67/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn H - Sinh năm: 1970; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N - Sinh năm: 1964, địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (hợp đồng ủy quyền ngày 06 tháng 3 năm 2023, ông N có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P - Sinh năm: 1957; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị L - Sinh năm: 1959; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2023, bản tự khai ngày 06 tháng 4 năm 2023 và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18 tháng 12 âm lịch năm 2018, ông H có cho ông P vay số tiền là 60.000.000VNĐ (sáu mươi triệu đồng) để mua hoa kiểng bán vào dịp tết nguyên đán. Hai bên có thỏa thuận miệng thời hạn vay là một tháng, tiền lãi là 3.000.000VNĐ/tháng/60.000.000VNĐ tiền gốc. Ông P có viết một tờ giấy tay cùng ngày 18 tháng 12 âm lịch năm 2018 có ký tên, ghi họ tên của ông Nguyễn Văn P.

Cho đến nay thì ông P chưa trả cho ông H khoản tiền gốc nào và cũng không có trả tiền lãi. Do ông P vay tiền để mua bán hoa cùng bà L; ông P, bà L là vợ chồng nên ông H yêu cầu ông P cùng bà L có nghĩa vụ liên đới trả số nợ gốc là 60.000.000VNĐ (sáu mươi triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2023, ông H có yêu cầu ông P, bà L phải liên đới trả tiền lãi theo mức lãi suất 0,8%/tháng kể từ ngày 18 tháng 12 âm lịch năm 2018 cho đến ngày 07 tháng 3 năm 2023 với số tiền lãi phải trả là 23.520.000VNĐ (hai mươi ba triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng); tuy nhiên, ngày 10 tháng 5 năm 2023, ông H rút yêu cầu khởi kiện về việc trả tiền lãi, chỉ yêu cầu ông P cùng bà L có nghĩa vụ liên đới trả số nợ gốc là 60.000.000VNĐ (sáu mươi triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 4 năm 2023 bị đơn là ông Nguyễn Văn P trình bày:

Ông có vay của ông H 60.000.000VNĐ (sáu mươi triệu đồng) vào ngày 18 tháng 12 âm lịch năm 2018, việc vay tiền có làm một tờ giấy tay cùng ngày 18 tháng 12 âm lịch năm 2018, hai bên có thỏa thuận lãi suất nhưng ông không nhớ cụ thể mức lãi suất là bao nhiêu mà chỉ nhớ mức tiền lãi là khoảng 3.000.000VNĐ đến 4.000.000VNĐ/tháng/60.000.000VNĐ tiền gốc. Ông vay số tiền trên của ông H là để cho người khác vay lại. Ông có trả tiền lãi cho ông H đến năm 2021 nhưng ông không nhớ cụ thể mốc thời gian và tổng số tiền lãi đã trả cho ông H là bao nhiêu tiền.

Ông đồng ý trả số nợ gốc là 60.000.000VNĐ (sáu mươi triệu đồng) cho ông H, không đồng ý trả tiền lãi.

Tại bản Biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 4 năm 2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị L trình bày:

Bà không biết việc ông P vay tiền của ông H. Cách nay khoảng hai năm, khi ông P làm ăn thua lỗ, bị vỡ nợ và lên huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống thì bà mới biết việc ông P có vay tiền của ông H, do ông H có đến nhà yêu cầu trả tiền.

Đối với yêu cầu của ông H thì bà cũng muốn cùng với ông P trả nợ cho ông H nhưng do hiện nay hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, ông P bị bệnh tai biến, thu nhập từ việc mua bán trái cây không nhiều nên không có khả năng để trả nợ cho ông H.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông H rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 23.520.000VNĐ (hai mươi ba triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng), ông H có nhận được tiền lãi là 3.000.000VNĐ (ba triệu đồng), nay ông H yêu cầu ông P cùng bà L có nghĩa vụ liên đới trả số nợ gốc là 60.000.000VNĐ (sáu mươi triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị L vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre phát biểu: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H: Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Ngô Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Văn H số nợ gốc là 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng); đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu trả tiền lãi của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Nguyên đơn có đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn P có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải ngày 06 tháng 4 năm 2023, ngày 10 tháng 5 năm 2023 nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đồng thời ông P, bà L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P, bà L là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Ông H cho rằng ông P có nợ số tiền là 60.000.000VNĐ (sáu mươi triệu đồng) theo tờ giấy tay ghi ngày 18/12/2018 âm lịch. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2023 ông P cũng thừa nhận còn nợ ông H số tiền vay là 60.000.000VNĐ (sáu mươi triệu đồng); sự thừa nhận này của ông P là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định được cho đến hiện nay ông P còn nợ ông H số tiền là 60.000.000VNĐ (sáu mươi triệu đồng).

[3.2] Về tiền lãi: Ông H cho rằng hai bên có thỏa thuận tiền lãi là 3.000.000VNĐ/tháng/60.000.000VNĐ tiền gốc. Ông P xác định việc vay tiền là có lãi suất nhưng ông không nhớ cụ thể mức lãi suất là bao nhiêu mà chỉ nhớ số tiền lãi là khoảng 3.000.000VNĐ đến 4.000.000VNĐ/tháng/60.000.000VNĐ tiền gốc, ông có trả tiền lãi cho ông H đến năm 2021 nhưng ông không nhớ cụ thể mốc thời gian và tổng số tiền lãi đã trả cho ông H là bao nhiêu tiền; trong khi đó tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của ông H trình bày ông H chỉ có nhận của ông P 3.000.000VNĐ (ba triệu đồng) tiền lãi, ông P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc trả tiền lãi và không có yêu cầu gì liên quan đến việc trả tiền lãi, ông H rút yêu cầu khởi kiện về việc trả tiền lãi với mức lãi suất 0,8%/tháng kể từ ngày 18/12/2018 âm lịch đến ngày 07/3/2023 với số tiền là 23.520.000VNĐ (hai mươi ba triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng). Việc rút yêu cầu khởi kiện này của ông H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu về tiền lãi mà ông H đã rút yêu cầu khởi kiện. Đồng thời ông H không yêu cầu trả tiền lãi đây là sự tự nguyện của ông H nên ghi nhận.

[3.3] Về nghĩa vụ trả nợ: Mặc dù tờ giấy tay ghi nhận việc mượn tiền không ghi nhận việc bà L có vay tiền của ông H, nhưng trên cơ sở lời trình bày của ông P, bà L cho thấy khoản nợ nêu trên là trong thời kỳ hôn nhân của ông P, bà L; trước thời điểm năm 2021 thì ông P, bà L vẫn cùng chung sống, làm việc để chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình; từ đó Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định đây là khoản nợ chung của ông P, bà L nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông P, bà L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số nợ gốc.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông P, bà L là người cao tuổi nhưng vắng mặt trong quá trình tố tụng và không có đơn đề nghị miễn án phí nên ông P, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% của số tiền phải trả cho ông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 5, 92, 147, 217, 219, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên:

1/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P, bà Ngô Thị L phải trả tiền lãi đối với số nợ gốc là 60.000.000VNĐ (sáu mươi triệu đồng) với mức lãi suất là 0,8%/tháng kể từ ngày 18/12/2018 âm lịch cho đến ngày 07/3/2023 với số tiền lãi đã rút yêu cầu khởi kiện là 23.520.000VNĐ (hai mươi ba triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H: Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Ngô Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh Văn H số nợ gốc là 60.000.000VNĐ (sáu mươi triệu đồng), ghi nhận việc ông H không yêu cầu trả tiền lãi.

3/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1) Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Văn H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông H đã nộp là: 2.099.000VNĐ (hai triệu không trăm chín mươi chín ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002469 ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

4.2) Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Ngô Thị L có nghĩa vụ liên đới nộp 3.000.000VNĐ (ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên